

Số: 214/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 03 tháng 10 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy chế tổ chức mua sắm tài sản tập trung**  
**trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03/6/2008;

Căn cứ Luật Đầu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 08/2016/QĐ-TTg ngày 26/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: Số 34/2016/TT-BTC ngày 26/02/2016 công bố danh mục tài sản mua sắm tập trung cấp quốc gia; số 35/2016/ TT-BTC ngày 26/02/2016 hướng dẫn việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung;

Căn cứ Quyết định số 14/2016/QĐ-UBND ngày 09/8/2016 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc công bố danh mục tài sản mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 283/TT-STC ngày 29/8/2016 về việc ban hành Quy chế mua sắm tài sản tập trung trên địa bàn tỉnh Hưng Yên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức mua sắm tài sản tập trung trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; bãi bỏ các quy định trước đây trái với nội dung Quy chế này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.w

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm TH - CB tỉnh,
- Lưu: VT; TH<sup>NA</sup>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



**Đặng Ngọc Quỳnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TỈNH HƯNG YÊN**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY CHẾ**

**Tổ chức mua sắm tài sản tập trung trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2016  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)*

**Chương I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định trình tự mua sắm theo phương thức tập trung đối với các tài sản trong danh mục tài sản mua sắm tập trung được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 14/2016/QĐ-UBND ngày 09/8/2016 (trừ trang thiết bị ngành y tế).

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Sở Tài chính thực hiện nhiệm vụ mua sắm tài sản tập trung trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (trừ trang thiết bị ngành y tế).

2. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; các cơ quan, đơn vị; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trực tiếp sử dụng tài sản thuộc danh mục mua sắm tài sản tập trung của tỉnh (trừ trang thiết bị ngành y tế) được mua sắm bằng nguồn kinh phí quy định tại Điều 5 Quyết định này.

3. Sở Y tế căn cứ Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan, tổ chức mua sắm tài sản tập trung đối với các trang thiết bị ngành y tế.

**Điều 3. Đơn vị mua sắm tài sản tập trung**

1. Giám đốc Sở Tài chính thành lập Tổ mua sắm tài sản tập trung giúp Giám đốc Sở tổ chức mua sắm tài sản tập trung theo quy định của pháp luật. Giám đốc Sở Tài chính chịu trách nhiệm toàn bộ về hoạt động mua sắm tài sản tập trung thuộc thẩm quyền của Sở Tài chính theo quy định tại Quyết định 14/2016/QĐ-UBND ngày 09/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.

2. Tổ mua sắm tài sản tập trung gồm 01 Tổ trưởng là Phó giám đốc Sở Tài chính và 01 tổ phó là Trưởng phòng nghiệp vụ của Sở Tài chính, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Tài chính và pháp luật về các hoạt động mua sắm của Tổ.

3. Tổ mua sắm tài sản tập trung được tổ chức thành các bộ phận nghiệp vụ giúp việc Tổ trưởng và Giám đốc Sở Tài chính.

4. Tổ mua sắm tài sản tập trung làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Tài chính và trước pháp luật đối với các tài sản mua sắm tập trung; được hưởng các quyền lợi, nghĩa vụ theo quy định (nếu có).

5. Sử dụng con dấu của Sở Tài chính để tổ chức thực hiện nhiệm vụ mua sắm tài sản tập trung.

#### **Điều 4. Yêu cầu trong mua sắm tài sản tập trung**

1. Việc mua sắm tài sản tập trung phải tuân thủ tiêu chuẩn, định mức, chế độ, danh mục tài sản mua sắm tập trung theo quy định của Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Thực hiện mua sắm tài sản tập trung trong phạm vi dự toán được giao và nguồn kinh phí được phép sử dụng, bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm và có hiệu quả.

3. Bảo đảm tính đồng bộ, hiện đại và theo đúng quy định của pháp luật về đấu thầu.

#### **Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện mua sắm tài sản tập trung**

1. Kinh phí được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Nguồn công trái quốc gia, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương.

3. Nguồn vốn thuộc các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA; nguồn viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thuộc nguồn ngân sách nhà nước mà nhà tài trợ không có yêu cầu mua sắm khác với quy định tại Quyết định này.

4. Nguồn kinh phí từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên; nguồn kinh phí từ Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

5. Nguồn Quỹ bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và nguồn thu hợp pháp khác của cơ sở y tế công lập.

#### **Điều 6. Cách thức thực hiện mua sắm tài sản tập trung**

1. Việc mua sắm tài sản tập trung trên địa bàn tỉnh Hưng Yên được thực hiện theo cách thức ký thỏa thuận khung. Sở Tài chính tổng hợp nhu cầu mua sắm, tiến hành lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu hoặc thuê tổ chức đấu thầu chuyên nghiệp lựa chọn nhà thầu, ký thỏa thuận khung với nhà thầu được lựa chọn. Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản trực tiếp ký hợp đồng mua sắm với nhà thầu được lựa chọn, trực tiếp thanh toán cho nhà thầu được lựa chọn (trừ trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao dự toán cho Sở Tài chính), tiếp nhận tài sản, hồ sơ về tài sản và thực hiện nghĩa vụ hợp đồng, chế độ bảo hành, bảo trì tài sản từ nhà thầu được lựa chọn.

2. Mua sắm tài sản tập trung theo cách thức ký hợp đồng trực tiếp do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 4 Quyết định 08/2016/QĐ-TTg ngày 26/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

## Chương II

### QUY TRÌNH THỰC HIỆN MUA SẮM TÀI SẢN TẬP TRUNG

#### Điều 7. Quy trình thực hiện mua sắm tài sản tập trung theo cách thức ký thỏa thuận khung

1. Lập, phê duyệt dự toán mua sắm tài sản.
2. Tổng hợp nhu cầu mua sắm tài sản tập trung.
3. Lập, thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.
4. Chuẩn bị lựa chọn nhà thầu.
5. Tổ chức lựa chọn nhà thầu.
6. Đánh giá hồ sơ dự thầu và thương thảo thỏa thuận khung.
7. Thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu.
8. Ký kết thỏa thuận khung về mua sắm tài sản tập trung.
9. Ký kết hợp đồng mua sắm tài sản.
10. Thanh toán, bàn giao, tiếp nhận tài sản, quyết toán, thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản.
11. Bảo hành, bảo trì tài sản.

#### Điều 8. Lập, phê duyệt dự toán mua sắm tài sản tập trung và tổng hợp nhu cầu mua sắm tài sản tập trung

1. Lập, phê duyệt dự toán mua sắm tài sản tập trung:
  - a. Căn cứ tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng tài sản do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, nhu cầu và hiện trạng sử dụng tài sản; cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản để xuất nhu cầu mua sắm tài sản cùng với việc lập dự toán ngân sách hàng năm, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước (*Trong đó, xác định cụ thể chủng loại, số lượng, dự toán kinh phí mua sắm tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung*).
  - b. Cấp có thẩm quyền quyết định giao dự toán theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước cho cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu và đủ điều kiện được mua sắm tài sản.
2. Tổng hợp nhu cầu mua sắm tài sản tập trung
  - a. Căn cứ tiêu chuẩn, định mức, dự toán được cấp có thẩm quyền giao, Danh mục mua sắm tài sản tập trung của tỉnh, văn bản đăng ký mua sắm tài sản tập trung của các đơn vị trực thuộc; các cơ quan chủ quản, Ủy ban nhân dân các

huyện, thành phố (sau đây gọi là cơ quan, đơn vị chủ trì) tổng hợp, lập kế hoạch, hồ sơ mua sắm tài sản tập trung gửi Sở Tài chính để tổng hợp kế hoạch mua sắm tài sản tập trung của tỉnh trước ngày 31 tháng 01 hàng năm.

b. Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp nhu cầu mua sắm tài sản tập trung của tỉnh để lập dự toán mua sắm; kế hoạch lựa chọn nhà thầu và hồ sơ mời thầu đối với tài sản thuộc danh mục mua sắm tài sản tập trung của tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hoặc phê duyệt theo phân cấp.

c. Trường hợp quá thời hạn quy định trên các cơ quan, đơn vị chủ trì không gửi nhu cầu mua sắm tài sản tập trung thì không được phép mua sắm tài sản đó.

**Điều 9. Chuẩn bị lựa chọn nhà thầu; tổ chức lựa chọn nhà thầu; đánh giá hồ sơ dự thầu và thương thảo hợp đồng; thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu**

1. Việc chuẩn bị lựa chọn nhà thầu; tổ chức lựa chọn nhà thầu; đánh giá hồ sơ dự thầu và thương thảo hợp đồng; thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

2. Sở Tài chính thực hiện lựa chọn nhà thầu cung cấp tài sản theo quy định của pháp luật về đấu thầu và được phép thuê tổ chức đấu thầu chuyên nghiệp thực hiện lựa chọn nhà thầu cung cấp tài sản theo quy định tại Điều 16 Quy chế này trong trường hợp không đủ năng lực thực hiện.

3. Đối với thông tin về đấu thầu mua sắm tài sản tập trung, ngoài việc đăng tải trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Báo đấu thầu, đơn vị mua sắm tài sản tập trung hoặc tổ chức đấu thầu chuyên nghiệp được thuê cung cấp dịch vụ đấu thầu phải thực hiện đăng tải trên Trang thông tin về tài sản nhà nước của tỉnh.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu, Sở Tài chính được phép trưng dụng các cán bộ, công chức, viên chức có chuyên môn của các cơ quan liên quan cùng tham gia (nếu thấy cần thiết). Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có cán bộ, công chức, viên chức được trưng dụng có trách nhiệm phối hợp, cử người tham gia.

**Điều 10. Ký kết thỏa thuận khung về mua sắm tài sản tập trung**

1. Thỏa thuận khung về mua sắm tài sản tập trung được ký kết giữa Sở Tài chính và nhà thầu cung cấp tài sản được lựa chọn.

2. Thỏa thuận khung về mua sắm tài sản tập trung được lập thành văn bản theo Mẫu số 03/TTK/MSTT ban hành kèm theo Thông tư số 35/2016/ TT-BTC ngày 26/02/2016 của Bộ Tài chính.

**3. Sở Tài chính có trách nhiệm:**

a. Đăng tải danh sách các nhà thầu được lựa chọn, thỏa thuận khung đã được ký kết, tài liệu mô tả chi tiết từng tài sản (tên, tiêu chuẩn kỹ thuật, đơn giá, màu sắc, xuất xứ); mẫu hợp đồng mua sắm với từng loại tài sản trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính.

b. Thông báo bằng hình thức văn bản đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã đăng ký nhu cầu mua sắm tài sản tập trung được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt biết để ký hợp đồng mua sắm tài sản.

#### **Điều 11. Ký kết hợp đồng mua sắm tài sản**

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ký hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu đã được Sở Tài chính ký thỏa thuận khung. Trường hợp tại thời điểm ký hợp đồng mua sắm tài sản, giá bán tài sản do nhà cung cấp công bố thấp hơn giá trúng thầu mua sắm tài sản tập trung, cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản đàm phán với nhà thầu để giảm giá, bảo đảm giá mua không cao hơn giá do nhà cung cấp công bố tại thời điểm ký hợp đồng.

2. Hợp đồng mua sắm tài sản được lập thành văn bản theo Mẫu số 04a/HĐMS/MSTT ban hành kèm theo Thông tư số 35/2016/ TT-BTC ngày 26/02/2016 của Bộ Tài chính.

3. Hợp đồng mua sắm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản được gửi 01 bản cho Sở Tài chính đồng thời đăng nhập thông tin về hợp đồng mua sắm tài sản vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản nhà nước theo Tài liệu hướng dẫn sử dụng của Bộ Tài chính.

#### **Điều 12. Thanh toán mua sắm tài sản**

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản có trách nhiệm thanh toán tiền mua tài sản cho nhà thầu được lựa chọn.

2. Việc thanh toán tiền mua sắm tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật, theo thỏa thuận khung và hợp đồng mua sắm tài sản đã ký với nhà thầu được lựa chọn.

3. Kho bạc nhà nước có trách nhiệm kiểm soát chi đối với các khoản mua sắm từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 13. Bàn giao, tiếp nhận tài sản**

1. Việc bàn giao, tiếp nhận tài sản được thực hiện giữa hai bên (nhà thầu cung cấp tài sản và cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản) theo hợp đồng mua sắm tài sản đã ký kết.

2. Việc bàn giao, tiếp nhận tài sản phải lập thành Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản theo quy định tại Mẫu số 05a/BGNN/MSTT ban hành kèm theo Thông tư số 35/2016/ TT-BTC ngày 26/02/2016 của Bộ Tài chính, kèm theo các hồ sơ, tài liệu có liên quan, gồm:

- a. Hợp đồng mua sắm tài sản (bản chính).
- b. Hóa đơn bán hàng (bản chính).
- c. Phiếu bảo hành (bản chính).
- d. Hồ sơ kỹ thuật, tài liệu hướng dẫn sử dụng (bản chính).
- e. Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

3. Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản có trách nhiệm tiếp nhận, theo dõi trên số kê toán, quản lý, sử dụng tài sản được trang bị theo quy định của pháp luật về kế toán, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

#### **Điều 14. Quyết toán, thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản**

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản có trách nhiệm:

- a. Thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu được lựa chọn.
- b. Quyết toán kinh phí mua sắm tài sản.

2. Việc quyết toán, thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật và hợp đồng mua sắm tài sản đã ký với nhà thầu được lựa chọn.

#### **Điều 15. Bảo hành, bảo trì tài sản**

1. Nhà thầu được lựa chọn cung cấp tài sản có trách nhiệm bảo hành, bảo trì đối với tài sản đã cung cấp.

2. Nội dung công việc bảo hành, thời hạn bảo hành, chi phí liên quan và trách nhiệm của các bên (cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản, Sở Tài chính và nhà thầu trúng thầu) phải được thể hiện trong hồ sơ mời thầu, thỏa thuận khung và hợp đồng mua sắm tài sản.

#### **Điều 16. Lựa chọn tổ chức đấu thầu chuyên nghiệp và Hợp đồng thuê tổ chức đấu thầu chuyên nghiệp trong mua sắm tài sản tập trung**

1. Trường hợp Sở Tài chính không đủ năng lực tổ chức lựa chọn nhà thầu thì được phép thuê tổ chức đấu thầu chuyên nghiệp để tiến hành lựa chọn nhà thầu cung cấp tài sản. Việc lựa chọn tổ chức đấu thầu chuyên nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

2. Hợp đồng thuê tổ chức đấu thầu chuyên nghiệp trong mua sắm tài sản tập trung phải được lập thành văn bản được ký kết giữa Sở Tài chính và tổ chức đấu thầu chuyên nghiệp, gồm các nội dung sau:

- a. Thông tin của Sở Tài chính.
- b. Thông tin của tổ chức đấu thầu chuyên nghiệp.
- c. Chủng loại, số lượng tài sản kèm theo mô tả chi tiết các yêu cầu về tài sản cần mua sắm.
- d. Giá trị mua sắm dự kiến.
- e. Hình thức lựa chọn nhà thầu.
- f. Thời hạn hoàn thành việc lựa chọn nhà thầu cung cấp tài sản.
- g. Chi phí thuê tiến hành lựa chọn nhà thầu trong mua sắm tài sản tập trung theo quy định của pháp luật.
- h. Quyền, nghĩa vụ của các bên.

i. Trách nhiệm do vi phạm hợp đồng.

k. Các nội dung khác do các bên thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Việc chấm dứt thực hiện lựa chọn tổ chức đấu thầu chuyên nghiệp trong mua sắm tài sản tập trung thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự.

#### **Điều 17. Các khoản thu, chi liên quan đến mua sắm tài sản tập trung**

1. Các khoản thu:

a. Thu từ việc bán hồ sơ mời thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

b. Thu từ nhà thầu trong trường hợp giải quyết kiến nghị theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

c. Thu về bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng trong trường hợp nhà thầu không được nhận lại các khoản chi phí này theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

d. Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

2. Nội dung chi:

a. Chi thuê tổ chức đấu thầu chuyên nghiệp và chi phí thuê tư vấn (nếu có) để lựa chọn nhà thầu cung cấp tài sản trong mua sắm tài sản tập trung theo quy định.

b. Chi phí bàn giao, tiếp nhận tài sản.

c. Chi giải quyết các kiến nghị của nhà thầu (nếu có).

d. Chi hoạt động liên quan trực tiếp thực hiện mua sắm tài sản tập trung.

e. Chi bồi dưỡng, tiền làm thêm giờ cho các thành viên Tổ mua sắm tài sản tập trung.

f. Các khoản chi khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

3. Mức chi đối với các khoản chi phí quy định tại Khoản 2 Điều này thực hiện theo tiêu chuẩn, định mức và chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định; trường hợp chưa có tiêu chuẩn, định mức và chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định thì Giám đốc Sở Tài chính quyết định mức chi, đảm bảo phù hợp với chế độ quản lý tài chính hiện hành của nhà nước và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

#### **Điều 18. Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ mua sắm tài sản tập trung**

Trường hợp các khoản thu không đủ bù đắp các khoản chi thì phần chênh lệch được sử dụng từ nguồn kinh phí được phép sử dụng của Sở Tài chính (Sở Tài chính báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh, Uỷ ban nhân dân tỉnh bố trí khoản kinh phí này trong dự toán giao cho Sở Tài chính hàng năm). Trường hợp các khoản thu lớn hơn các khoản chi, Sở Tài chính có trách nhiệm nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

### **Điều 19. Công khai trong mua sắm tài sản tập trung**

Sở Tài chính có trách nhiệm công khai nhu cầu mua sắm tài sản tập trung và kết quả mua sắm tài sản tập trung theo quy định tại Điều 31, Thông tư số 35/2016/TT-BTC ngày 26/02/2016 của Bộ Tài chính.

## **Chương III**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 20. Chế độ báo cáo mua sắm tài sản tập trung**

Sở Tài chính tổng hợp kết quả công tác mua sắm tài sản tập trung hàng năm trên địa bàn tỉnh, xây dựng dự thảo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo Bộ Tài chính theo quy định tại Thông tư số 35/2016/TT-BTC ngày 26/02/2016 của Bộ Tài chính và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

### **Điều 21. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và báo cáo việc tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm đăng ký mua sắm tài sản tập trung và tổng hợp báo cáo của đơn vị mình và các đơn vị trực thuộc.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm đăng ký mua sắm tài sản tập trung và tổng hợp báo cáo của cơ quan Ủy ban nhân dân cấp huyện; các đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn.

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định/.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



**Đặng Ngọc Quỳnh**